

Số: D.L./BC-ĐDBQH

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ Luật Quy hoạch được ban hành

Kính gửi: Ủy Ban kinh tế

Căn cứ Nghị quyết số 19/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”; Kế hoạch số 10/KH-ĐGS ngày 12/10/2021 của Đoàn Giám sát của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long thực hiện giám sát qua báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và báo cáo của Ủy ban nhân dân 08 huyện, thị xã, thành phố; qua giám sát, Đoàn ĐBQH tỉnh xin báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

I. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

1. Kết quả đạt được

a) Văn bản chỉ đạo điều hành

Để triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và các văn bản của Chính phủ có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh long đã ban hành các văn bản, cụ thể như sau:

- Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan lập quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21/5/2021, phân công nhiệm vụ, nội dung phụ trách cụ thể đến từng đơn vị có liên quan.

- Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch.

- Công văn số 597/UBND-KTN ngày 27/02/2018 về việc triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch.

- Công văn số 5436/UBND-KTNV ngày 3/11/2020 đôn đốc trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Công văn số 334/UBND-KTNV ngày 25/01/2021 hướng dẫn cách thức, mức độ chi tiết tích hợp quy hoạch tỉnh trong quá trình lập quy hoạch tỉnh.

- Công văn số 5126/UBND-KTNV ngày 07/9/2021 triển khai Công điện số 1110/CĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thành xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh.

- Công văn số 5794/UBND-KTNV ngày 28/9/2021 về việc triển khai Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật Quy hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan¹

b) Tiến độ triển khai thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh

- Tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức lập Quy hoạch tỉnh tuân thủ theo đúng trình tự, quy định của Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch tỉnh tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 29/6/2020; hoàn chỉnh nhiệm vụ quy hoạch tỉnh theo ý kiến Hội đồng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 15/12/2020. Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2249/QĐ-TTg ngày 29/12/2020.

- Cơ quan lập quy hoạch tỉnh đã phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán lập quy hoạch tỉnh, tổ chức thẩm định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 với tổng kinh phí là 36.721.167.000 đồng (Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án lập Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 14/6/2021).

- Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch. Kết quả đơn vị trúng thầu tư vấn là Liên danh Tư vấn lập Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ

¹ Hai cuộc tập huấn cấp tỉnh: (1) Cuộc tập huấn ngày 31/10/2018 về Luật Quy hoạch; (2) Cuộc tập huấn ngày 28/3/2019 về Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gồm: Công ty cổ phần Tư vấn phát triển và Đầu tư Phương Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng ICU, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Công ty Cổ phần Công nghệ Tài nguyên Môi trường và Vật liệu).

- Hiện nay, tỉnh đang thương thảo Hợp đồng và thực hiện các công việc, thủ tục để ký hợp đồng và tổ chức lập quy hoạch.

(Đính kèm Phụ lục 2-A. Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030).

2. Tồn tại, hạn chế

Tiến độ thực hiện các quy hoạch trên địa bàn huyện còn chậm. Nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện còn diễn biến hết sức phức tạp nên các chủ đầu tư không thể chủ động về thời gian để thực hiện các nhiệm vụ (hội họp thông qua, lấy ý kiến,...) theo quy trình lập quy hoạch.

Mặt khác, do nguồn ngân sách của huyện còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng đến công tác rà soát, điều chỉnh cũng như lập mới các quy hoạch trên địa bàn.

- Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch được lập theo phương pháp tích hợp, các nội dung được tích hợp đã được quy định rõ tại Luật Quy hoạch và Nghị định hướng dẫn, tuy nhiên cách thực hiện, xây dựng từng nội dung tích hợp, mức độ tích hợp khó xác định cụ thể nên việc nghiên cứu xây dựng các nội dung của quy hoạch và các công việc liên quan còn chậm.

- Trong việc tính toán, vận dụng các quy định liên quan trong lập, thẩm định dự toán các chi phí cho công tác quy hoạch còn lúng túng, kéo dài thời gian nên nhìn chung tiến độ còn khá chậm so với tiến độ quy định tại Luật và không kịp tiến độ theo Thủ tướng Chính phủ giao.

- Theo quy định Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (tại khoản 6, Điều 1) có quy định “kinh phí để Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc xây dựng, lấy ý kiến góp ý phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh được xác định trong kinh phí quy hoạch tỉnh”. Tuy nhiên, hiện nay, hầu hết dự toán quy hoạch các tỉnh đã được phê duyệt và không có nội dung khoản mục chi phí này (nhiều dự toán được lập và phê duyệt trước khi quy định được ban hành). Điều này gây khó khăn cho địa phương việc sử dụng kinh phí trong quá trình lập quy hoạch tỉnh.

II. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Kết quả đạt được

- Sau khi Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Luật Xây dựng năm 2014 được thông qua và có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tham mưu tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Cấp ủy, chính quyền địa phương đã nỗ lực triển khai và có nhiều chuyển biến tích cực trong lĩnh vực xây dựng.

- Đối với công tác lập quy hoạch xây dựng (QHXD) đô thị đã được các địa phương từng bước quan tâm và nghiêm túc tổ chức thực hiện, là tiền đề để xây dựng kế hoạch và triển khai các dự án đầu tư, chỉnh trang, phát triển đô thị, xây dựng các khu chức năng, quản lý trật tự xây dựng, thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đối với công tác QHXD nông thôn mới lần đầu được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành xây dựng kế hoạch triển khai, đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện và cấp xã thực hiện hoàn thành công tác QHXD Nông thôn mới theo tiến độ đề ra. Việc phủ kín QHXD nông thôn trên địa bàn tỉnh có vai trò quan trọng, tạo điều kiện khai thác hợp lý, phát huy được những lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất một cách bền vững, làm cơ sở cho việc thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới của các xã theo kế hoạch; Từng bước nâng cao điều kiện sống theo hướng văn minh, hiện đại, giảm sự phân cách giữa nông thôn và thành thị, làm giảm sức ép về dân cư, nhà ở tại khu vực đô thị, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đến thời điểm hiện tại, tình hình triển khai quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đã đạt được các kết quả sau:

+ Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, đã được Bộ Xây dựng góp ý và UBND tỉnh Vĩnh Long phê duyệt năm 2018.

+ Quy hoạch xây dựng vùng huyện: Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương lập quy hoạch xây dựng vùng huyện cho huyện Bình Tân, Tam Bình, Mang Thít và Trà Ôn. Hiện tại, huyện Bình Tân đã được phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, đồ án quy hoạch đang gửi Sở Xây dựng thẩm định; Các huyện Tam Bình, Mang Thít và Trà Ôn đang thực hiện công tác lập nhiệm vụ quy hoạch.

+ Quy hoạch xây dựng khu chức năng (bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu đào tạo, khu thể dục thể thao): Ngoài 2 khu công nghiệp (Hòa Phú và Bình Minh) đã đi vào hoạt động, UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu công nghiệp Đông Bình và khu công nghiệp An Định, khu công nghiệp Bình Tân.

+ Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới: 100% các xã trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới; các đồ án quy hoạch này đã được UBND cấp huyện phê duyệt và UBND cấp xã triển khai thực hiện theo đúng quy định. Đồng thời, UBND cấp huyện đã ban hành các quy định quản lý quy hoạch xây dựng sau khi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt để thực hiện. Hiện nay, các địa phương đang rà soát, để điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

+ Quy hoạch đô thị: Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu trên toàn tỉnh đạt 100%. Hiện tại, thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh đang thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch phân khu theo quy định.

(Đính kèm Phụ lục 2-B.1- Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị 2021 - 2030; Phụ lục 2-B.2- Kết quả điều chỉnh quy hoạch đô thị 2011- 2020, Phụ lục 5-A. Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng).

2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn vốn phục vụ cho công tác quy hoạch từ nguồn ngân sách huyện nên việc thực hiện công tác quy hoạch của cấp huyện còn hạn chế, chưa mạnh dạn đề xuất từ nguồn vốn đầu tư công theo Luật Quy hoạch.

- Công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn cấp huyện có lúc có nơi vẫn còn hạn chế; một số dự án, công trình theo quy hoạch đã được phê duyệt nhưng không triển khai thực hiện được, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần. Một vài địa phương vẫn còn xảy ra trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng như chiếm dụng đất dành cho đường bộ, lán, chiếm đất công.

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn tuy được triển khai thực hiện thường xuyên nhưng tiến độ thực hiện còn chậm so với quy định.

- Quy hoạch phát triển đô thị của huyện đôi lúc còn thiếu đồng bộ, các dự án theo quy hoạch triển khai chậm, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hóa giai đoạn hiện nay.

- Việc định hướng phát triển hạ tầng - kinh tế trong từng giai đoạn chưa tương xứng với nguồn lực thực hiện quy hoạch, thiếu tính đồng bộ và khả thi. Tư duy thực hiện quy hoạch dựa chủ yếu vào ngân sách Nhà nước; công tác xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư thực hiện đạt hiệu quả thấp;

- Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời. Tình trạng các công

trình xây dựng không phép, sai phép; xây dựng trên đất nông nghiệp, chưa tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch vẫn còn diễn ra ở một số địa phương;

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo định kỳ các đồ án quy hoạch của các địa phương còn chậm triển khai. Một số quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã hết kỳ quy hoạch nhưng một số địa phương chưa bố trí vốn lập quy hoạch giai đoạn mới, dẫn đến một số dự án bị ảnh hưởng do chưa phù hợp quy hoạch.

III. Phối hợp lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có trách nhiệm tham mưu, phối hợp kịp thời, chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai xây dựng các quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, nhất là trong công tác phối hợp cung cấp thông tin và tham gia đóng góp ý kiến về nội dung các quy hoạch. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã có ý kiến góp ý đối với các dự thảo Quy hoạch sau:

(1) Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(3) Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(4) Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(5) Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(6) Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(7) Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(8) Quy hoạch hạ tầng thông tin và Truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(9) Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở sản xuất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(10) Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(11) Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(12) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

IV. Rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt trên địa bàn tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho phép điều chỉnh 02 quy hoạch như sau:

(1) Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch đầu nối với đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

(2) Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Việc rà soát các Quy hoạch được tích hợp, Quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch được phép điều chỉnh theo Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH, ngày 16/8/2019 được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy trình và quy định pháp luật; các quy hoạch điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế về định hướng phát triển và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục 3 – Kết quả điều chỉnh các quy hoạch thời kỳ 2011-2020 trên địa bàn tỉnh khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt).

V. Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh

Về rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.

Cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3165/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 bãi bỏ 04 quy hoạch:

(1) Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Quy hoạch hệ thống kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2020.

(3) Quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ và bán buôn sản phẩm rượu giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh.

(4) Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

(Đính kèm Phụ lục 4. Kết quả rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch).

VI. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh

Có 8/8 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long hoàn thành công tác phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, nhiệm kỳ 2021 - 2030.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (đơn vị chủ đầu tư) tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện; đồng thời, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện.

Hiện tại, chủ đầu tư đang kết hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện các báo cáo thuyết minh tổng hợp, biểu số liệu, sơ đồ, biểu đồ, hệ thống bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tham mưu UBND huyện trình Hội đồng thẩm định cấp tỉnh xem xét, thẩm định; sau đó trình Hội đồng Nhân dân huyện thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

(Đính kèm Phụ lục 5-B. Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện)

VII. Kiến nghị, giải pháp hoàn thiện và thực hiện hiệu quả Chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

1. Hiện tại trong khu vực đô thị, công tác quản lý quy hoạch được điều chỉnh bởi 2 loại quy hoạch đó là Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch đô thị, do ngành tài nguyên môi trường và ngành xây dựng quản lý. Có không ít những chông chéo không thống nhất giữa 2 đề án quy hoạch nêu trên nên gây khó khăn trong tổ chức thực hiện quy hoạch. Kiến nghị trong khu vực đô thị chỉ thực hiện theo đề án quy hoạch xây dựng đô thị để thống nhất quản lý, do trong nội dung đề án quy hoạch đô thị đã bao gồm nội dung lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

2. Tại khoản 3, Điều 10 của Luật Quy hoạch có nội dung “Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động quy hoạch bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch” và khoản 4, Điều 10 quy định “Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động quy hoạch”, tuy nhiên hiện nay chưa có quy định cụ thể nên tỉnh Vĩnh Long kiến nghị Trung ương sớm có hướng dẫn về cơ chế, chính sách hỗ trợ lập quy hoạch tỉnh từ nguồn vốn xã hội hóa.

(Đính kèm Phụ lục 6. Rà soát khó khăn, vướng mắc của các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung)

Trên đây là Báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ Luật Quy hoạch được ban hành, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long khóa XV báo cáo Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát của UBTVQH15;
- Đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh;
- Lưu: VT.T

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Nguyễn Thị Minh Trang

PHỤ LỤC 1

Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quy hoạch đã ban hành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Kèm theo Báo cáo số: .../BC-ĐDBQH ngày .../01/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long



TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
I.	Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030					
1	Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2249/QĐ-TTg	29/12/2020	Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ
II	Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt					
1	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch đầu nối với đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch đầu nối với đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, và định hướng đến năm 2030	3167/QĐ-UBND 1001/QĐ-UBND 230/QĐ-UBND	19/12/2019 23/4/2020 26/01/2021	(1) Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; (2) Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; (3) Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; (4) Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
2	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	3168/QĐ-UBND 1002/QĐ-UBND	19/12/2019 23/4/2020	(1) Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; (2) Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; (4) Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; (5) Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về
III Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế						
1	Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030		Về việc bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ để xuất hải bỏ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh			Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017
2	Quy hoạch hệ thống kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2020	Ủy ban nhân dân tỉnh				
3	Quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ và bán buôn sản phẩm rượu giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh			3165/QĐ-UBND	19/12/2019	
4	Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long					

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Cơ quan thẩm định quy hoạch	Cơ quan phê duyệt quy hoạch	Tình trạng, thời gian, tiến độ thực hiện					
					Lập quy hoạch		Thẩm định		Phê duyệt	
					Tình trạng, thời gian đã lấy ý kiến	Dự kiến hoàn thành	Tình trạng, thời gian đã trình	Dự kiến hoàn thành	Tình trạng, thời gian đã trình	Dự kiến hoàn thành
2	Điều chỉnh QHPK 3 phường (Cái Vồn, Đông Thuận, Thành Phước và một số xã dự kiến lên phường) TX. Bình Minh	UBND TX. Bình Minh	Phòng Quản lý Đô thị TXBM	UBND TX. Bình Minh	chưa thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	năm 2023
3	QHPK tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị nông nghiệp sinh thái An Bình, huyện Long Hồ	Sở Xây dựng	Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2025	UBND tỉnh	chưa thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	năm 2022
4	QHPK Khu đô thị mới Mỹ Hòa tại xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh	UBND TX. Bình Minh	nt	UBND tỉnh	chưa thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	năm 2023
5	QHPK Khu đô thị mới tại xã Phước Hậu, huyện Long Hồ	UBND huyện Long Hồ	nt	UBND tỉnh	chưa thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	năm 2023
III. Quy hoạch chi tiết đô thị										
1	Khu đô thị Trung tâm hành chính	Sở Xây dựng	Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2025	UBND tỉnh	Đã thực hiện		Đã thực hiện		Đã thực hiện	Đã hoàn thành
2	Khu đô thị sinh thái, dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí và du lịch Côn Chim	Sở Xây dựng	nt	UBND tỉnh	đang thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	năm 2022
3	Khu đô thị mới Phường 2, Phường 3, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	Phòng Quản lý Đô thị TPVL	UBND TPVL	chưa thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	
4	Dự án chỉnh trang đô thị Trung tâm thương mại dịch vụ Khóm 1, thị trấn Long Hề, huyện Long Hồ.	UBND huyện Long Hồ	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Long Hồ	đã thực hiện		đã thực hiện		chưa thực hiện	quí I/2022
5	Khu đô thị mới Mỹ Hưng, thị trấn Trà Ôn	UBND huyện Trà Ôn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Trà Ôn	đã thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	năm 2022
6	Khu đô thị mới và tổ hợp dịch vụ vui chơi, nghỉ dưỡng Tân Quới, huyện Bình Tân	UBND huyện Bình Tân	Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2021 - 2025	UBND tỉnh	chưa thực hiện		chưa thực hiện		chưa thực hiện	năm 2022

PHỤ LỤC 2 - B.2

B - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và quy hoạch đô thị

2. Kết quả điều chỉnh quy hoạch đô thị 2011 - 2020

Kèm theo Báo cáo số: .../BC-ĐDBQH ngày .../01/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long



TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh (bao gồm quy hoạch chung, phân khu, chi tiết, hạ tầng kỹ thuật)	Cơ quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan thẩm định việc điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Số văn bản quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Ngày ban hành văn bản	Hình thức điều chỉnh
I. Quy hoạch chung							
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vĩnh Long đến năm 2035	Sở Xây dựng	Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Vĩnh Long	UBND tỉnh	86/QĐ-UBND	13/01/2020	tổng thể
2	Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Bình Minh đến năm 2035	Sở Xây dựng	Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Vĩnh Long	UBND tỉnh	110/QĐ-UBND 2739/QĐ-UBND	18/01/2018 30/10/2019	tổng thể cục bộ
3	Quy hoạch chung thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn đến năm 2030	UBND huyện Trà Ôn	nt		973/QĐ-UBND	02/5/2019	tổng thể
4	Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030	UBND huyện Mang Thít	nt		2410/QĐ-UBND	24/9/2019	tổng thể
5	Điều chỉnh và mở rộng quy hoạch chung đô thị Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đến năm 2030	UBND huyện Bình Tân	nt		2482/UBND-KTN 2575/QĐ-UBND	05/7/2019 11/10/2019	cục bộ tổng thể
6	Điều chỉnh và mở rộng QHC TT Long Hồ đến năm 2020 huyện Long Hồ	UBND huyện Long Hồ	nt		1980/QĐ-UBND 1274/QĐ-UBND	10/12/2013 13/6/2017	cục bộ
7	Điều chỉnh QHC thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm đến năm 2025	UBND huyện Vũng Liêm	nt		1663/QĐ-UBND 442/QĐ-UBND	02/8/2018 22/02/2019	cục bộ
II. Quy hoạch phân khu							
1	Điều chỉnh QHPK Phường 1, TP.Vĩnh Long	UBND TP.VL	Hội đồng thẩm định QHXD tỉnh Vĩnh Long	UBND tỉnh	1242/QĐ-UBND	06/08/2017	cục bộ

TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh (bao gồm quy hoạch chung, phân khu, chi tiết, hạ tầng kỹ thuật)	Cơ quan thực hiện điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan thẩm định việc điều chỉnh quy hoạch	Cơ quan quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Số văn bản quyết định/phê duyệt điều chỉnh	Ngày ban hành văn bản	Hình thức điều chỉnh
2	Điều chỉnh QHPK Phường 2, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	895/QĐ-UBND 899/QĐ-UBND 2731/QĐ-UBND	20/5/2013 10/4/2020 12/10/2020	cục bộ
3	Điều chỉnh QHPK Phường 4, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	2422/QĐ-UBND	20/12/2011	cục bộ
4	Điều chỉnh QHPK Phường 5, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	808/QĐ-UBND 3056/QĐ-UBND	27/4/2018 06/12/2019	cục bộ
5	Điều chỉnh QHPK Phường 8, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	1908/QĐ-UBND 667/QĐ-UBND 2818/QĐ-UBND	21/11/2013 05/4/2017 25/12/2018	cục bộ
6	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Phường 9, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	1592/QĐ-UBND 2064/QĐ-UBND 1712/QĐ-UBND 2758/QĐ-UBND 81/QĐ-UBND	18/8/2011 22/9/2017 10/8/2018 20/12/2018 13/01/2020	cục bộ
7	Điều chỉnh QHPK đô thị Tân Ngai, thành phố Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	1604/QĐ-UBND 2235/QĐ-UBND 518/QĐ-UBND 2738/QĐ-UBND 2142/QĐ-UBND	20/7/2017 19/10/2017 19/3/2018 30/10/2019 18/8/2020	cục bộ
8	Điều chỉnh QHPK đô thị Trường An, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	1605/QĐ-UBND	20/7/2017	cục bộ
9	Điều chỉnh QHPK đô thị Tân Hòa, TP. Vĩnh Long	UBND TPVL	nt	UBND tỉnh	1444/QĐ-UBND 219/QĐ-UBND	01/7/2016 05/02/2020	cục bộ
10	Điều chỉnh QHPK phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh	UBND TX Bình Minh	nt	UBND tỉnh	2498/QĐ-UBND 2107/QĐ-UBND	02/10/2019 16/9/2016	cục bộ
11	Điều chỉnh QHPK phường Thành Phước, thị xã Bình Minh	UBND TX Bình Minh	nt	UBND tỉnh	2107/QĐ-UBND	16/9/2016	cục bộ
12	Điều chỉnh QHPK phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh	UBND TX Bình Minh	nt	UBND tỉnh	690/QĐ-UBND 2404/QĐ-UBND	30/3/2016 05/11/2018	cục bộ

PHỤ LỤC 3

Kết quả điều chỉnh các quy hoạch thời kỳ 2011-2020 khi Quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt
 Kèm theo Báo cáo số: .../.../BC-FDBQH ngày .../.../2022 của Đoàn DBQH tỉnh Vĩnh Long



TT	Tên quy hoạch được điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Cơ quan lập quy hoạch	Cơ quan thẩm định	Cơ quan quyết định/ phê duyệt	Cơ sở pháp lý	Hình thức điều chỉnh
1	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch đầu nối với đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020, và định hướng đến năm 2030	Điều chỉnh, bổ sung các điểm đầu nối với đường tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; (2) Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; (3) Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; (4) Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Điều chỉnh cục bộ
2	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Điều chỉnh bổ sung các bến thủy nội	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; (2) Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; (4) Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; (5) Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa	Điều chỉnh cục bộ

PHỤ LỤC 4

Kết quả rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch

Kèm theo Báo cáo số:/BC-ĐDBQH ngày/01/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long



TT	Tên quy hoạch bị bãi bỏ	Cơ quan quyết định bãi bỏ	Số văn bản quyết định bãi bỏ	Ngày ban hành văn bản	Chính sách thay thế	Ghi chú
1	Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030				-	
2	Quy hoạch hệ thống kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2020	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 3165/QĐ-UBND	19/12/2019	-	
3	Quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ và bán buôn sản phẩm rượu giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh				-	
4	Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long				-	

PHỤ LỤC 5 - A

Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

A - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng

Kèm theo Báo cáo số: .../.../BC-ĐDBQH ngày .../.../2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long



TT	Tên quy hoạch	Tổng số	Số lượng quy hoạch đang được lập	Số lượng quy hoạch đã thẩm định	Số lượng quy hoạch đã được phê duyệt	Số lượng quy hoạch đã điều chỉnh		Số lượng quy hoạch đang được điều chỉnh		Nội dung điều chỉnh
						Tổng thể	Cục bộ	Tổng thể	Cục bộ	
I	Quy hoạch xây dựng vùng huyện	4	4	-	-	-	-	-	-	-
II	Quy hoạch xây dựng khu chức năng (phân loại theo từng loại quy hoạch chung, phân khu, chi tiết)									
1	Quy hoạch xây dựng phân khu	3	-	-	3	-	2			-
2	Quy hoạch chi tiết	6	-	-	6	-	9			-

PHỤ LỤC 5 - B

Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

B - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

Kèm theo Báo cáo số: .../.../BC-ĐDBQH ngày .../.../01/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long



TT	Địa phương	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 đã được điều chỉnh	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 đã được lập	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 đã được thẩm định	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 - 2030 đã được phê duyệt
1	Thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, 06 huyện (Long Hồ, Mang Thít, Trà Ôn, Bình Tân, Tam Bình, Vũng Liêm)	8	Đang lập	chưa thực hiện	chưa thực hiện

PHỤ LỤC 6

Rà soát khó khăn, vướng mắc của các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung
Kèm theo Báo cáo số: ... C.X/...../BC-ĐDBQH ngày .k.k../01/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long



TT	Tên văn bản	Nội dung	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị	Ghi chú
1	Tại khoản 3 Điều 10 của Luật Quy hoạch	Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động quy hoạch bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch” và khoản 4 Điều 10 quy định “Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động quy hoạch”;	Hiện nay chưa có quy định cụ thể	Trung ương sớm có hướng dẫn về cơ chế, chính sách hỗ trợ lập quy hoạch tỉnh từ nguồn vốn xã hội hóa.	

